

Số: **1181** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **22** tháng 8 năm 2019

V/v đăng tải và xin
ý kiến vào dự thảo Văn bản
quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- UBND các xã: Lăng Can, Thượng Lâm, Khuôn Hà (huyện Lâm Bình); Đà Vị, Hồng Thái, Thanh Tương, Thị trấn Na Hang (huyện Na Hang); Vinh Quang, Kiên Đài, Ngọc Hội, Kim Bình, Thị trấn Vĩnh Lộc (huyện Chiêm Hóa); Phù Lưu, Tân Thành, Bằng Cốc, Yên Thuận, thị trấn Tân Yên (huyện Hàm Yên); Nhữ Khê, Đạo Viện, Hùng Lợi, Xuân Vân, Tân Tiến, Lăng Quán (huyện Yên Sơn); Phường Tân Quang, phường Tân Hà, phường Ý La; xã Tràng Đà (TP Tuyên Quang); Ninh Lai, Đông Lợi, Kháng Nhật, Cáp Tiến, Hợp Hòa, Tú Thịnh, Minh Thanh, thị trấn Sơn Dương (huyện Sơn Dương).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2341/UBND-TH ngày 14/8/2019 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư Pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và UBND các xã (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 12/9/2019 để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 20 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị)

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. β

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT; QLNS (B.48).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc Quy định
phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2341/UBND-TH ngày 14/8/2019 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính quy định: "*Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*".

Từ quy định nêu trên cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương về quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường. Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, tạo thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm:

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.
- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với các nội dung chi thuộc phân cấp của địa phương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và phân cấp quản lý của địa phương. Đảm bảo có đầy đủ cơ sở để quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường,

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Ngày .../8/2019 Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../STTT-BBTCTTĐT ngày .../.../2019 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2019 đến ngày .../.../2019 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2019.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, có 18 nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương, dự thảo Nghị quyết phân cấp cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách ở địa phương, cụ thể: Ngân sách tỉnh: 18 nhiệm vụ chi; Ngân sách cấp huyện: 16 nhiệm vụ chi và ngân sách cấp xã: 12 nhiệm vụ chi.

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, QLNS (B.5)

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: **S2/2019/NQ-HĐND**

TÀI CHÍNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc phân cấp các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các nội dung chi về bảo vệ môi trường từ các nguồn kinh phí khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;
2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường của tỉnh.

2. Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh.

3. Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh.

4. Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

6. Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bán quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

a) Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích trên địa bàn tỉnh (đối với dự án có tính chất chỉ sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 5 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ;

b) Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải);

c) Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (không bao gồm công tác lập, thẩm định và điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học).

8. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của tỉnh (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường trên địa bàn tỉnh; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của tỉnh.

9. Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Hỗ trợ các hoạt động về bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị- xã hội).

10. Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng do cấp tỉnh quản lý; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

11. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

12. Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

13. Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

14. Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có) của Sở Tài nguyên và Môi trường.

15. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

16. Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý và thực hiện.

17. Hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường Tuyên Quang.

18. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện.

2. Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp huyện (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn cấp huyện.

3. Hỗ trợ công tác quản lý chất thải; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ trên địa bàn cấp huyện.

4. Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn cấp huyện (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

a) Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải);

b) Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp huyện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, gồm có:

a) Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp huyện;

b) Thống kê đa dạng sinh học theo quyết định của cấp có thẩm quyền; xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

c) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học;

d) Xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.

6. Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của cấp huyện (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

7. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng do cấp huyện quản lý; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Hỗ trợ xử lý chất thải cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập, trường học do UBND cấp huyện quản lý chưa đảm bảo được chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo được một phần chi thường xuyên,

9. Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng do cấp huyện quản lý; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển trên địa bàn cấp huyện.

10. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện; chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

11. Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

12. Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có) của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

13. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

14. Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường do cấp huyện quản lý và thực hiện.

15. Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

16. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

2. Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp xã (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn cấp xã.

3. Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý, giảm thiểu, tái chế chất thải trên địa bàn cấp xã.

4. Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp xã, gồm có:

a) Xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp xã;

b) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

5. Đánh giá và báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

6. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng do cấp xã quản lý; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ vệ sinh môi trường cấp xã, thôn, tổ dân phố) trên địa bàn cấp xã.

7. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

9. Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

11. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quy mô hộ gia đình, xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định hiện hành khi được Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền bằng văn bản

12. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang; Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn